

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT, KTCB.

Bài 6.

- Bối cảnh lịch sử Cách mạng Tháng Tám năm 1945.
- Diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm.

Bài 7.

- Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)
- Diễn biến chính của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp năm 1946.
- + Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược
- + Những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 -1950): Đường lối kháng chiến; Một số thắng lợi tiêu biểu
- Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp trong những năm 1951- 1953.
- Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 – 1954)
- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân pháp (1945 – 1954)

Bài 8

- Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)
- Các giai đoạn chính của cuộc kháng chiến Chống Mĩ cứu nước: 1954 – 1960; 1961 – 1965; 1965 – 1968; 1969 – 1973 và 1973 – 1975.
- Nêu nguyên nhân thắng lợi, phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

Bài 9.

- Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 -1975 đến nay.
- Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975
- + Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam.
- + Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc.
- + Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển
- Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 -1975 đến nay.
- Bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

Bài 10.

- Bối cảnh các giai đoạn của công cuộc Đổi mới
- Nội dung cơ bản đường lối đổi mới qua các giai đoạn
- Một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới

Bài 11.

- Trình bày những thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và hội nhập quốc tế.
- Nêu một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt nam từ năm 1986 đến nay.

Bài 12

- Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh
- Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc (1911 – 1930)
- Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 -1945)

Bài 13.

- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)
- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

Bài 14.

- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn (1975- 1985)
- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

Bài 15.

- Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh
- Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

Bài 16.

- Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc
- Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Vai trò của của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.
- Vai trò của của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)
- Vai trò của của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ (1945 – 1969)

Bài 17.

- Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới
- Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam

B. LUYỆN TẬP

Phần I. TNKQ

I. Câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A.** Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- B.** Buộc Pháp công nhận độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- C.** Mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do và phát triển dưới chế độ dân chủ cộng hòa.
- D.** Góp phần vào chiến thắng chống chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. Các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của quân dân Việt Nam có điểm tương đồng nào sau đây?

- A.** Đánh bại kế hoạch Rơ-ve của Pháp.
- B.** Cùng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- C.** Giải phóng Tây Bắc, Trung Lào.
- D.** Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch.

Câu 3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã

- A.** đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- B.** hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở ba nước Đông Dương.
- C.** thúc đẩy cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.
- D.** làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Á.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 của quân dân Việt Nam?

- A. Buộc Pháp phải điều chỉnh kế hoạch, tăng cường lực lượng cho Điện Biên Phủ.
- B. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
- C. Quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, xoay chuyển cục diện chiến tranh.

Câu 5. Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Lực lượng cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh.
- B. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động.
- C. Quân đồng minh đã vào Đông Dương để giải giáp phát xít Nhật.
- D. Đảng Cộng sản và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

Câu 7: Trong những năm 1969-1973, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Chiến tranh cục bộ

Câu 8: Trong tối hậu thư gửi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (19-12-1946), thực dân Pháp đã đưa ra đề nghị nào?

- A. Giải tán các cơ quan, công sở của Chính phủ ta.
- B. Giải tán cơ đảng phái đang hoạt động tại Hà Nội.
- C. Quân Pháp đóng cơ quan Bộ Tài chính của ta.
- D. Quân Pháp được làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự tại Hà Nội.

Câu 9. Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.
- B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.
- C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.
- D. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Câu 10. Kết quả đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986 - 1990), trên thị trường loại hàng hóa nào dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi?

- A. Công nghiệp.
- B. Nhập khẩu
- C. Tiêu dùng.
- D. Xuất khẩu

Câu 11. Một trong những nguyên nhân khách quan nào đã thúc đẩy Đảng và Nhà nước ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12/1986)?

- A. Sự ủng hộ từ phong trào cách mạng thế giới.
- B. Các nước Đông Âu đều đã tiến hành đổi mới.
- C. Cuộc khủng hoảng rất trầm trọng của Liên Xô.
- D. Cải tổ ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu.

Câu 12. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam và đại diện của Chính phủ Pháp đã ký bản hiệp định nào sau đây?

- A. Bản Môn Điểm.
- B. Gio-ne-vo.
- C. Hiệp định Pa-ri.
- D. Hiệp định Sơ-bộ.

Câu 13. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.
- B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.
- C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.
- D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 14. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1985 là:

- A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.
- B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.
- C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.
- D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

Câu 15. Một trong những tổ chức cách mạng được Nguyễn Ái Quốc thành lập trong thời gian hoạt động ở nước ngoài là

- A. hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925).
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1929).
- C. mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (1941).
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).

Câu 16: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo.
- C. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 17. Trong những năm 1954 - 1960, miền Bắc Việt Nam đã thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, nhưng **không** có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. Hoàn thành việc cải cách ruộng đất để "người cày có ruộng".

Câu 18. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

- A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
- B. phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn miền Nam.
- C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 19. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.
- B. Tiếp tục giữ vững và phát huy thế chủ động tiến công của cách mạng miền Nam.
- C. Bắt đầu chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ sang giai đoạn “vừa đánh vừa đàm”.
- D. Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 20. Ở Việt Nam, Cách mạng tháng Tám (1945) và phong trào Đồng khởi (1959 – 1960) có điểm giống

nhau là

- A. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang
- B. phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa
- C. phát triển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng
- D. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi

Câu 21. Trong chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965), quân dân miền Nam Việt Nam đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn bằng 3 mũi giáp công là

- A. quân sự, chính trị, ngoại giao.
- B. quân sự, chính trị, binh vận.
- C. quân sự, binh vận, ngoại giao.
- D. Quân sự, chính trị, thương lượng.

Câu 22. Chiến thắng nào đã bước đầu đánh bại chiến thuật quân sự “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965)?

- A. Chiến thắng Bình Giả.
- B. Chiến thắng Đồng Khởi.
- C. Chiến Thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Ấp Bắc

Câu 23. Những chiến thắng nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

- A. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- B. Núi Thành, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Ba Gia, Đồng Xoài, Vạn Tường.
- D. An Lão, Ba Gia, Phước Long.

Câu 24. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở ra khả năng đánh thắng Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)?

- A. Vạn Tường.
- B. Ấp Bắc.
- C. Núi Thành.
- D. Bình Giả

Câu 25. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), cuộc chiến đấu nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mỹ phải “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- B. Phong trào “Đồng khởi” năm 1959 – 1960.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972

Câu 26. Thắng lợi nào của quân dân miền Bắc Việt Nam được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không”?

- A. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai
- B. Đánh thắng cuộc tập kích chiến lược đường không của Mỹ cuối năm 1972
- C. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất
- D. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra

Câu 27. Những thành tựu nhân dân miền Bắc Việt Nam đạt được trong giai đoạn 1954 – 1960 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo cơ sở để xây dựng chủ nghĩa xã hội giai đoạn tiếp theo.
- B. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai.
- C. Nâng cao vị thế của miền Bắc Việt Nam trên trường quốc tế.
- D. Đánh dấu miền Bắc đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 28. Phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam (1959-1960) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.
- B. Quân giải phóng miền Nam ra đời và đẩy mạnh hoạt động.
- C. Phong trào chiến tranh du kích diễn ra phổ biến trên toàn miền Nam.

D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn sử dụng bạo lực chống lại nhân dân.

Câu 29. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập báo

A. Nhân dân.

B. Thanh niên.

C. Tuổi trẻ.

D. Tiền phong.

Câu 30. Trong giai đoạn 1941-1945, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh có vai trò nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công cách mạng giải phóng dân tộc.

B. Lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Bước đầu xây dựng và truyền bá lí luận giải phóng dân tộc vào Việt Nam.

D. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 31. Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản ra đời (1930) và thắng lợi của cách mạng tháng Tám (1945) đều

A. chấm dứt tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước.

B. đưa ngay nhân dân lên làm chủ đất nước, chính quyền.

C. là sự chuẩn bị đầu tiên cho thắng lợi của cách mạng.

D. mở ra thời kì phát triển mới của sự nghiệp cách mạng.

Câu 32. Trong giai đoạn 1890 – 1911, Nguyễn Tất Thành có hoạt động nào sau đây?

A. Gia nhập Đảng Xã hội Pháp

B. Sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

C. Dạy học tại trường Dục Thanh.

D. Soạn thảo Tuyên ngôn độc lập.

Câu 33. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được Đảng Cộng sản Việt Nam phát động (2006) có tác dụng nào sau đây?

A. Lan tỏa và mang lại những giá trị tích cực.

B. Xóa bỏ mọi mâu thuẫn trong xã hội hiện đại.

C. Thúc đẩy sự phát triển của mô hình bao cấp.

D. Thúc đẩy sự sụp đổ của chế độ quân chủ.

Câu 34 Một trong những nội dung chủ yếu của hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1975 – 1985 là

A. chống chính sách bao vây, cấm vận từ bên ngoài.

B. hỗ trợ công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước.

C. lên án chính sách gây chiến, xâm lược của Mỹ.

D. thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với nước lớn

Câu 35. Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu

Trình đầu thế kỉ XX đều nhằm mục đích nào sau đây?

A. Tranh thủ sự giúp đỡ đối với cách mạng trong nước.

B. Liên minh với nước ngoài chống chiến tranh thế giới.

C. Đoàn kết quốc tế chống chủ nghĩa ly khai, khủng bố.

D. Thành lập mặt trận chung chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Câu 36. Hoạt động đối ngoại của các sĩ phu yêu nước đầu thế kỉ XX và của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1930 – 1945 có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Thành lập nhiều tổ chức liên minh quốc tế và khu vực chống thực dân.

B. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

C. Ưu tiên thiết lập quan hệ với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

D. Duy trì quan hệ với Quốc tế Cộng sản và phong trào vô sản các nước.

Câu 37. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của nước ta bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Đất nước đã thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Đất nước đang tiến hành đổi mới, cải cách toàn diện.
- C. Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô hoàn toàn chấm dứt.
- D. Xu thế liên kết khu vực và toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

Câu 38. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam được phát động trong hoàn cảnh

- A. phong trào cách mạng thế giới đang lâm vào giai đoạn thoái trào.
- B. chính phủ mới vẫn chưa được nước nào công nhận và đặt quan hệ.
- C. ta nhận được sự ủng hộ về vật chất của Liên Xô và Trung Quốc.
- D. Mỹ bắt đầu can thiệp vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.

Câu 39. Năm 1950, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây ở châu Á?

- A. Tiệp Khắc B. Ba Lan C. Pháp D. Trung Quốc

Câu 40. Để thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam, năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. chủ trì Hội nghị lần thứ 15 của Đảng.
- B. thiết lập quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô.
- C. thành lập liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
- D. chủ trì Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng

II. Câu hỏi TNKQ Đúng – Sai

Câu 1. Cho bảng dữ kiện về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam:

Thời gian	Sự kiện
15-8-1945	Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
Từ 19 đến 25-8-1945	cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
28-8-1945	Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong cả nước.
30-8-1945	vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
2-9-1945	tại Quảng trường Ba Đình, thay mặt Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- a. Bảng dữ liệu trên đề cập đến diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
- b. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- c. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã góp phần thúc đẩy cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc.
- d. Sự thắng lợi của quân Đồng minh trước phát xít Nhật đã tác động tích cực đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bên cạnh việc đổi mới về tư duy kinh tế là đổi mới về chính trị. Đại hội VI (12-1986) nhấn mạnh đến việc đổi mới về chính trị phải được tiến hành tích cực và vững chắc để không gây mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới. Trong việc đổi mới về chính trị, Đảng phải chú trọng đến các vấn đề như, dân chủ hóa xã hội, “lấy dân làm gốc”, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ...”

Nguyễn Ngọc Mão (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 15, NXB. Khoa học xã hội 2017*, tr. 38

- a. Nội dung của công cuộc đổi mới là toàn diện, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.
- b. Đại hội Đảng lần thứ VI đã làm thay đổi đáng kể cơ cấu các ngành trong nền kinh tế của Việt Nam.
- c. Đường lối đổi mới năm 1986 ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm, trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau.
- d. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới là nhanh chóng đưa Việt Nam trở thành cường quốc công nghiệp.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã xây dựng công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với những hình thức khác nhau: thủ đô Mát-xcơ-va, các thành phố U-li-a-nốp-xcơ, Xanh- Pê-téc-bua và nhiều nơi khác ở Liên bang Nga có quảng trường, tượng đài, nhà lưu niệm... mang tên Hồ Chí Minh; thủ đô Mê-hi-cô (Mê-hi-cô) có tượng đài Hồ Chí Minh cùng dòng chữ “Tự do cho các dân tộc”; thủ đô của các nước (Cu ba, Mô-dăm-bích, Ang-gô-la) và nhiều nơi khác có tượng đài hoặc đường phố mang tên Hồ Chí Minh,..

- a. Tư liệu nói về sự ghi nhận của nhân dân thế giới với sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh.
- b. Tất cả các nước trên thế giới đều có công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- c. Tại một số nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cho khát vọng độc lập, tự do của các dân tộc.
- d. Công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ xây dựng ở nơi Người hoạt động.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 1/4/1975, Bộ Chính trị nhận định: Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi Chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 36, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.95)

- a. Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhận định của Đảng về thời cơ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam.
- b. Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng là một trong những cơ sở thực tiễn để Bộ Chính trị xác định hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- c. Bài học về nắm vững thời cơ chiến lược trong năm 1975 đã được Đảng ta kế thừa và phát huy ở các giai đoạn sau của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- d. Tháng 4 năm 1975, Đảng Lao động Việt Nam quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược để tận dụng triệt để thời cơ, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong bối cảnh đó, tháng 1 – 1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tiến

hành tại Hà Nội. Hội nghị phân tích đặc điểm tình hình mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội miền Nam từ sau kháng chiến chống Pháp kết thúc. Hội nghị chỉ rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạng của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.”.

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập 3, NXB Giáo dục, tr.165)

- a. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam diễn ra vào tháng 1 – 1959, tại Hà Nội.
- b. Phương pháp cách mạng của nhân dân miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.
- c. Phương thức đấu tranh cơ bản của cách mạng miền Nam là đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- d. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là đánh đổ quyền thống trị của đế quốc, tư sản dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam đã đập tan mưu đồ thâm độc của tập đoàn Pol Pot-Ieng Sary, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, cứu nhân dân Campuchia thoát khỏi bờ vực của thảm họa diệt chủng; chặn đứng âm mưu chia rẽ truyền thống đoàn kết lâu đời của ba nước Đông Dương, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; tạo điều kiện khôi phục lại tình hữu nghị và tình đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam-Campuchia.”

(Trích bài viết của Thiếu tướng, Tiến sỹ Nguyễn Hoàng Nhiên - Đăng trên báo Nhân dân điện tử, Ngày 7/1/2024. <https://www.nhandan.vn>).

- a. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam của nhân dân Việt Nam đã làm thất bại âm mưu của tập đoàn Pôn pốt, Iêng xa ri.
- b. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam thắng lợi đã thể hiện tinh đoàn kết của nhân dân Việt Nam với nhân dân Campuchia.
- c. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam chống lại hành động xâm lược, phá hoại của chính quyền Bắc Kinh.
- d. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và tăng cường hợp tác quốc tế.

Câu 7. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Theo Người, bất cứ lịch sử xâm chiếm thực dân nào thì từ đầu đến cuối đều được viết bằng máu của những người bản xứ. Vì thế, để giải phóng mình, các dân tộc bị áp bức không có con đường nào khác là con đường cách mạng bạo lực. Hồ Chí Minh cho rằng, bạo lực cách mạng để đập tan bạo lực phản cách mạng của thực dân Pháp, giành chính quyền về tay nhân dân. Thắng Pháp là chúng ta đã thắng Mỹ một phần vì khi đó Mỹ là kẻ thù nguy hiểm nhưng còn đang giấu mặt. Người đã nhiều lần chỉ rõ bản chất của đế quốc Mỹ là “chết thì chết, nét không chừa”.

(Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.201)

- a. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng đã được vận dụng sáng tạo, hiệu quả trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.
- b. Thực tiễn kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) cho thấy tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo cao cả trong sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng.
- c. Đoạn tư liệu đề có cập đến quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực các mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- d. Bạo lực cách mạng trong lịch sử chống ngoại xâm ở Việt Nam là việc sử dụng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang làm nòng cốt để đánh bại thực dân xâm lược.

Câu 8. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”,...”.

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25 - 26).

- a. Bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nhằm phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế nhiều thành phần.
- b. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không có sự khác biệt với nền kinh tế thị trường ở các nước phương Tây.
- c. Việc chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đưa Việt Nam từng bước vươn lên trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình.
- d. Nền kinh tế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được hình thành và phát triển khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ năm 1954).

_____ **HẾT** _____